

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 210 /BC-UBBC

Bến Tre, ngày 28 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

**Tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026**

Kính gửi: Hội đồng bầu cử quốc gia

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NGÀY BẦU CỬ

1. Việc tổ chức khai mạc bầu cử

Vào sáng ngày 23/5/2021, toàn bộ 1.286 Tổ bầu cử trên địa bàn tỉnh đã tổ chức Lễ khai mạc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm trang trọng, nghiêm túc, phù hợp yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (sát khuẩn, đo thân nhiệt, giữ khoảng cách,...); lãnh đạo các cấp đương chức và nghỉ hưu trên địa bàn đều tham dự khai mạc và bỏ phiếu ở các tổ bầu cử theo danh sách cử tri được niêm yết; bên cạnh đó, các tổ bầu cử có mời đại diện cử tri là người cao tuổi, người có uy tín,... cùng tham dự khai mạc. Trong đó, có một số tổ bầu cử căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tiến hành khai mạc và bỏ phiếu từ 05 giờ để cử tri thuận tiện trong việc sắp xếp thời gian đi bầu cử, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ bầu cử của cử tri (lực lượng công an, quân sự,...), cũng như góp phần thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh tích cực đưa tin về Lễ khai mạc ở các huyện và thành phố Bến Tre.

2. Diễn biến cuộc bầu cử; tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu

* Trước giờ bỏ phiếu ngày 23/5/2021, toàn tỉnh có 1.024.996 cử tri, trong đó nữ 525.320 cử tri. Cụ thể:

- Bầu cử đại biểu Quốc hội có: 1.024.996 cử tri, trong đó nữ 525.320 cử tri;
- Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh có: 1.024.996 cử tri, trong đó nữ 525.320 cử tri;
- Bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện có: 1.024.452 cử tri, trong đó nữ 525.248 cử tri;
- Bầu cử đại biểu HĐND cấp xã có: 1.020.342 cử tri, trong đó nữ 524.628 cử tri.

* **Đến thời điểm 8 giờ**, toàn tỉnh đã có 159.675 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 15,58%. Cụ thể:

- Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh: 159.675 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 15,58%.

- Cử tri bầu đại biểu HĐND huyện: 159.621 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 17,75%.

- Cử tri bầu đại biểu HĐND xã: 159.541 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 15,63%.

* **Đến 13 giờ**, toàn tỉnh đã có 893.543 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 85,18%. Trong đó:

- Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh: 893.543 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 85,18%.

- Cử tri bầu đại biểu HĐND huyện: 893.426 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 87,21%.

- Cử tri bầu đại biểu HĐND xã: 888.873 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 87,12 %.

* **Đến 17 giờ**, toàn tỉnh đã có 1.008.260 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 98,37%. Trong đó:

- Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh: 1.008.260 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 98,37%.

- Cử tri bầu đại biểu HĐND huyện: 1.003.854 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 97,99%.

- Cử tri bầu đại biểu HĐND xã: 999.065 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 97,91%.

* **Đến 19 giờ 30 phút**, tỉnh Bến Tre có biến động số cử tri chốt sau cùng, cụ thể như sau:

- Huyện Ba Tri tăng 143 cử tri (do cộng sót cử tri công an, quân sự)

- Huyện Giồng Trôm giảm 70 cử tri (do báo nhầm số thẻ cử tri với số cử tri được niêm yết).

- Huyện Châu Thành tăng 01 cử tri (bổ sung cử tri cách ly tập trung ở Bệnh viện Hàm Long).

Như vậy, số cử tri chốt tại thời điểm 19 giờ 30 phút là 1.025.070 cử tri (tăng 74 cử tri), cụ thể:

- Bầu cử đại biểu Quốc hội có: 1.025.070 cử tri, trong đó nữ 525.708 cử tri

- Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh có: 1.025.070 cử tri, trong đó nữ 525.708 cử tri

- Bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện có: 1.024.705 cử tri, trong đó nữ 525.649 cử tri.

- Bầu cử đại biểu HĐND cấp xã có: 1.020.338 cử tri, trong đó nữ 524.769 cử tri.

*** Đến 19 giờ 30 phút, các Tổ bầu cử trên địa bàn tỉnh kết thúc bỏ phiếu, toàn tỉnh có 1.024.686 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 99,96%. Trong đó:**

- Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh: 1.024.686 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 99,96%.

- Cử tri bầu đại biểu HĐND huyện: 1.024.139 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 99,95%.

- Cử tri bầu đại biểu HĐND xã: 1.019.983 cử tri đi bầu cử, tỷ lệ 99,97%.

3. Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử

Cuộc bầu cử địa biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh diễn ra trong không khí vui tươi, phấn khởi. Trên các tuyến đường trung tâm, ấp, khu phố, khu dân cư, các địa điểm công cộng của các huyện, thành phố Bến Tre đều treo cờ rực rỡ, treo băng rôn, khẩu hiệu, panô, áp phích,... chào mừng ngày bầu cử. Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, xe truyền thanh lưu động, loa phát thanh lưu động liên tục phát các bài hát cổ động, tuyên truyền về bầu cử, nhắc nhở cử tri đi bầu cử,... tạo không khí nhộn nhịp trong ngày bầu cử.

Cử tri phấn khởi đến dự lễ khai mạc, tham gia bỏ phiếu trong không khí vui tươi, phấn khởi, khẩn trương và có ý thức cao trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid - 19. Tình hình dư luận trong Nhân dân đều tốt, cử tri vui mừng, tin tưởng vào sự thành công chung của cuộc bầu cử và tích cực tham gia đi bầu cử, trực tiếp thực hiện quyền bầu cử, có rất ít trường hợp nhờ gạch hộ,... Vì vậy, các huyện, thành phố trong tỉnh có tỷ lệ cử tri đi bầu cử rất cao, với tổng số cử tri đi bầu cử của cả tỉnh đạt 99,96%.

4. Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử

Tình hình giao thông vận tải, thông tin liên lạc trên địa bàn tỉnh được đảm bảo thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri đi bầu cử. Thời tiết trong ngày rất thuận lợi, nhiệt độ trung bình, từ lúc khai mạc đến thời điểm kết thúc bầu cử không mưa; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các tổ bầu cử được chuẩn bị chu đáo, cung cấp đầy đủ,... Nhìn chung, tình hình giao thông, thông tin liên lạc thông suốt, cơ sở vật chất được đảm bảo, phục vụ tốt cho công tác bầu cử.

5. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội được chú trọng triển khai thực hiện tốt. Ngành Công an, quân sự, biên phòng đã chủ động phối hợp, triển khai kế hoạch bảo vệ chặt chẽ ở các tổ bầu cử, các địa bàn trọng yếu, nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

6. Các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho cuộc bầu cử

Các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các tổ bầu cử được chuẩn bị chu đáo, cung cấp đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác bầu cử.

7. Tình hình thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 trong bầu cử

Theo hướng dẫn của ngành y tế, các tổ bầu cử phân bổ thời gian đi bỏ phiếu trong ngày cho cử tri trong tổ để hạn chế tập trung đông người. Địa điểm bỏ phiếu đều được phun khuẩn, có tổ y tế trực đo thân nhiệt, sát khuẩn; cử tri đi bầu đeo khẩu trang, xếp hàng, giữ khoảng cách giữa người trước và người sau, di chuyển theo hướng một chiều, đảm bảo y tế cho công tác bầu cử. Nhìn chung, tình hình thực hiện công tác phòng chống dịch Covid - 19 trong quá trình bầu cử tại các địa phương trong tỉnh được thực hiện nghiêm túc. Một số Tổ bầu cử đã mang thùng phiếu phụ đến địa điểm cách ly tập trung, cách ly y tế tại nhà để cử tri bỏ phiếu theo quy định, cụ thể:

- Cách ly tập trung: 25/25 cử tri đã bỏ phiếu.
- Cách ly tại nhà: 162/162/171 người bị cách ly đã bỏ phiếu (có 9 trường hợp chưa đủ tuổi đi bỏ phiếu).

Việc bỏ phiếu đối với các trường hợp cách ly tuân thủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Sở Y tế tỉnh Bến Tre. Nhìn chung, công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tổ chức bầu cử được thực hiện khá nghiêm túc, đúng quy định và đạt kết quả tốt, không có phát sinh tình huống phức tạp liên quan đến dịch bệnh trong suốt quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử.

8. Những tình huống phát sinh

- Sau khi khai mạc, ở một số Tổ bầu cử có tình trạng cử tri đi bầu cử khá đông, Ủy ban bầu cử các cấp đã kịp thời nhắc nhở, yêu cầu những tổ bầu cử có cử tri dự khai mạc và bỏ phiếu đông, chưa chấp hành nghiêm biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19 triển khai ngay công tác hướng dẫn, sắp xếp cho cử tri thực hiện giãn cách, không tập trung đông.

- Tại một ít địa bàn, có trường hợp Tổ bầu cử nhận nhầm phiếu bầu, đóng nhầm phiếu bầu,... Tuy nhiên, đã phát hiện và xử lý kịp thời, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ bầu cử theo quy định.

II. KẾT QUẢ SƠ BỘ CUỘC BẦU CỬ

1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử

Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV đảm bảo đủ số lượng theo ấn định của Hội đồng bầu cử Quốc gia. Cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử được tổng hợp theo biểu mẫu quy định (đính kèm Mẫu số 30/HĐBC).

2. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử

Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đủ số lượng theo ấn định của Ủy ban bầu cử cùng cấp.

Trước ngày diễn ra cuộc bầu cử có 02 đơn vị bầu cử cấp xã có điều chỉnh giảm số lượng đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử, với lý do bất khả kháng (chết, người ứng cử có đơn xin rút khỏi danh sách chính thức những người ứng cử). Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã bầu đạt 4.001/4.021 đại biểu, còn thiếu 20 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được tổng hợp theo biểu mẫu quy định (đính kèm Mẫu số 30/HĐBC).

3. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử lại do có dưới 50% tổng số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu; số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử thêm do bầu không đủ số lượng đại biểu được ấn định

Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử lại do có dưới 50% tổng số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu: không có.

Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử thêm do bầu không đủ số lượng đại biểu được ấn định: không có.

4. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bị hủy kết quả bầu cử do vi phạm pháp luật nghiêm trọng: không có.

Trên đây là Báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (có kèm theo Biểu thống kê sơ bộ kết quả bầu cử theo Mẫu số 30/HĐBC), Ủy ban bầu cử tỉnh Bến Tre trân trọng báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia theo dõi, tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TV UBBC tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng TH, Công TTĐT tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 30/HĐBC

Bến Tre, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**BIỂU THỐNG KÊ SƠ BỘ KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV,
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

I. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

STT	Cấp bầu cử	Cử tri			Đơn vị bầu cử						Khu vực bỏ phiếu					Phiếu bầu cử				
		Tổng số cử tri (trong danh sách)	Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu (%)	Tổng số đơn vị bầu cử	Số đơn vị chỉ có 01 khu vực bỏ phiếu	Số đơn vị có dưới 50% tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu	Số đơn vị bị hủy kết quả bầu cử	Số đơn vị phải bầu cử lại	Số đơn vị phải bầu cử thêm	Tổng số khu vực bỏ phiếu	Số khu vực có dưới 50% tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu	Số khu vực bị hủy kết quả bầu cử	Số khu vực phải bầu cử lại	Số khu vực phải bầu cử thêm	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Tỷ lệ phiếu thu vào/ phát ra (%)	Số phiếu hợp lệ	Tỷ lệ phiếu hợp lệ/ thu vào (%)
I	ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI	1.025.070	1.024.686	99.96	3	0	0	0	0	0	1.286	0	0	0	0	1.024.686	1.024.625	99.99	1.022.061	99.79
II	ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN																			
1	Cấp tỉnh	1.025.070	1.024.686	99.96	21	0	0	0	0	0	1.286	0	0	0	0	1.024.686	1.024.659	99.99	1.022.503	99.79
2	Cấp huyện	1.024.499	1.024.139	99.95	85	0	0	0	0	0	1.286	0	0	0	0	1.024.139	1.023.882	99.97	1.020.892	99.71
3	Cấp xã	1.020.338	1.019.983	99.97	1.112	938	0	0	0	0	1.286	0	0	0	0	1.019.983	1.019.340	99.94	1.015.055	99.58
	Tổng cộng				1.218	938	0	0	0	0		0	0	0	0	3.068.808	3.067.881	99.97	3.058.450	99.69

II. CƠ CẤU, THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Số đại biểu được án định	Số đại biểu trúng cử	Nữ	Dân tộc thiểu số	Trẻ tuổi (dưới 40 tuổi)	Ngoài Đảng	Tái cử	Tôn giáo	Tự ứng cử	Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị			Cơ quan đảng	Chính quyền	UBMT TQVN và tổ chức thành viên	Tòa án nhân dân	Viện kiểm sát nhân dân	Quân đội, Công an	Cơ quan, đơn vị khác
									Dưới đại học	Đại học	Sau đại học	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân							
7	7	3	0	0	0	3	0	0	0	3	4	0	7	0	1	5		0	0	1	0

III. CƠ CẤU NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Số TT	Cấp bầu cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu trúng cử	Nữ		Dân tộc thiểu số		Trẻ tuổi (dưới 40 tuổi)		Ngoài Đảng		Tái cử (tỷ lệ so với số người trúng cử)		Tôn giáo		Tự ứng cử		Trình độ chuyên môn (tỷ lệ %)			Trình độ lý luận chính trị (tỷ lệ %)		
				Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Dưới đại học	Đại học	Sau đại học	Trung cấp
1	Cấp tỉnh	54	54	13	24.07	0	0	11	20.37	1	1.85	23	42.59	01	1.85	0	0	0	66.66	33.33	1.85	90.74	5.55
2	Cấp huyện	300	300	85	28.33	1	0.33	74	24.67	7	2.33	148	49.33	5	1.67	0	0	1.33	81.00	17.67	17.00	79.00	0.33
3	Cấp xã	4021	4001	1089	27.22	2	0.05	1.565	39.12	143	3.57	2.388	59.69	66	1.65	0	0	42.74	56.29	1.08	45.19	4.47	0.02

IV. THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Số TT	Cấp bầu cử	Số đại biểu trúng cử	Cơ quan Đảng		Chính quyền		UBMTQVN và tổ chức thành viên		Tòa án nhân dân		Viện kiểm sát nhân dân		Quân đội, Công an		Cơ quan, đơn vị khác	
			Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Cấp tỉnh	54	19	35.18	22	40.74	5	9.26	1	1.85	1	1.85	2	3.70	4	7.41
2	Cấp huyện	300	91	30.33	107	35.67	38	12.67	3	1.00	2	0.67	19	6.33	40	13.33
3	Cấp xã	4001	777	19.42	1.152	28.79	891	22.27	0	0	0	0	329	8.22	852	21.29


ỦY BAN BẦU CỬ CHỦ TỊCH
ỦY BAN BẦU CỬ

Phan Văn Mãi